

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Ninh;

+ Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2017, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị P, sinh năm 1993; cư trú tại: thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị P trình bày: Chị và anh Phan Văn T chung sống vợ chung năm 2011, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà mẹ chồng thuộc ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ năm 2012. Nguyên nhân do quá trình sống chung, anh chị thường xuyên cãi nhau về việc anh T không quan tâm đến

gia đình, thường xuyên uống rượu. Việc anh chị thường xuyên cãi nhau, hàng xóm láng giềng ít ai biết vì khu vực nhà mẹ chồng có rất ít nhà dân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đã chuyển về nhà mẹ ruột từ tháng 02 năm 2015 và nay chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phan Thanh S, sinh ngày 17/4/2012, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chính quyền địa phương nơi anh Phan Văn T cư trú xác định: Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Anh T đang cư trú, sinh sống tại địa phương, nhưng thường xuyên đi vắng. Hàng xóm gần nơi anh chị sinh sống không biết mâu thuẫn của anh chị, chỉ biết hơn 02 năm nay không thấy chị P sống chung với anh T. Bà Cao Thị T1 là mẹ ruột anh T cho biết, vợ chồng chị P và anh T sinh sống chung với bà; họ cự cãi nhau, mâu thuẫn 02 năm nay không thể hàn gắn được, bà không biết rõ lỗi của ai; hiện nay con trai bà đang đi làm xa, thỉnh thoảng về và nhắn với bà về việc đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa: Chị Ngô Thị P và anh Phan Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, chị P được ly hôn với anh T; chị P trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Phan Thanh S, sinh ngày 17/4/2012; ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; chị P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Ngô Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phan Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh T chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, trình bày của mẹ ruột anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị P và anh T mâu thuẫn phát sinh từ năm 2012, chủ yếu do anh T

không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh T đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy chị P và anh T mâu thuẫn trầm trọng, có thời gian dài không chung sống vợ chồng, mục đích hôn nhân giữa chị P và anh T không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở, phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy chị P và anh T có một con chung là cháu Phan Thanh S, sinh ngày 17/4/2012, hiện đang sống với chị P. Chị P yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung. Cháu S nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, yêu cầu này phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần tiếp tục giao cháu S cho chị P nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV).

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Ngô Thị P, chị Ngô Thị P được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Giao cháu Phan Thanh S, sinh ngày 17/4/2012 cho chị Ngô Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Ngô Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Phan Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ chị P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004117 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.O.2.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)